

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 118/2025/HS-ST
Ngày 18/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn T.
2. Ông Đặng Thiên H.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Minh H - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức C - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2025/QĐXXST-HS ngày 04/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Mạnh N**, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Tổ 8, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng N; Nơi ở hiện tại: Số 17, ngõ 17, đường Minh H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: Lớp 12/12; Bố: Hà Viết H, sinh năm 1963; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 (đã chết); Vợ: Phùng Thị L, sinh năm 1993; Con: Có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2024, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Văn A, luật sư Nguyễn Văn H - Văn phòng luật sư D, đoàn luật sư tỉnh B. (Luật sư Nguyễn Văn H có mặt, Luật sư Trần Văn An vắng mặt)

Địa chỉ: Số 58 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh B. (Nay là phường B, tỉnh B).

*** Bị hại:** Anh Phạm Hồng K, sinh năm 1974.

Địa chỉ: thôn L, xã B, huyện L, tỉnh B. (Nay là xã B, tỉnh B). (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Võ Thị An B – Văn phòng luật sư H, đoàn luật sư tỉnh B. (có mặt)

Địa chỉ: số 9 đường H, phường B, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Hoàng Xuân Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường Đại Yên, thành phố H, tỉnh Quảng N. (Nay là phường Tuần Châu, tỉnh Quảng N). (vắng mặt).

2. Anh Trần Anh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 1, khu 1, phường Đại Yên, thành phố H, tỉnh Quảng N. (Nay là phường Tuần Châu, tỉnh Quảng N). (vắng mặt).

3. Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 2, khu 5, phường Hồng Hải, thành phố H, tỉnh Quảng N. (Nay là phường H, tỉnh Quảng N). (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Đường Đinh Tiên Hoàng, tổ 9D, phường Châu Cầu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. (Nay là phường Phủ Lý, tỉnh N Bình). (vắng mặt).

5. Chị Phùng Thị L, sinh năm 1993; Nơi ở: Số 17, ngõ 17, đường Minh Hà, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng N. (Nay là phường H, tỉnh Quảng N). (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Hồng K, sinh năm 1974, trú tại: thôn L, xã B, huyện L, tỉnh B (nay là xã B, tỉnh B) làm nghề kinh doanh mua bán xe ô tô đã qua sử dụng và có cửa hàng kinh doanh mua bán xe tại địa chỉ ngã ba Hang Non, xã K, huyện L, tỉnh B (nay là xã Bắc Lũng, tỉnh B). Vào năm 2022, Hà Mạnh N, sinh năm 1989, nơi thường trú: tổ 8, Khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng N tìm đến cửa hàng của anh K và giới thiệu N làm nghề môi giới mua bán xe ô tô cũ, N không có cửa hàng kinh doanh xe và cũng không có xe ô tô để bán mà khi tìm được xe cũ thì N sẽ kiểm tra, báo giá và bán lại cho các cơ sở thu mua xe cũ giống như cửa hàng của anh K. Anh K thỏa thuận với N khi nào tìm được xe thì chụp ảnh, gửi thông tin chất lượng và giá cả xe để anh K xem và quyết định việc mua xe. Trường hợp anh K đồng ý mua xe thì N sẽ mang xe đến Cửa hàng của anh K tại địa chỉ nêu trên để anh K kiểm tra xe. Nếu anh K thấy chất lượng xe đúng như N thông báo thì anh K đồng ý mua xe, chuyển tiền mua xe cho N. Việc giao dịch mua bán xe diễn ra tại Cửa hàng của anh K tại B. Trường hợp sau khi kiểm tra thấy chất lượng xe không đúng thì anh K sẽ không đồng ý mua xe và N sẽ mang xe tự xử lý. Trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến trước tháng 02/2023, anh K

và N đã tiến hành giao dịch mua bán khoảng 3-4 xe ô tô theo thỏa thuận với hình thức như trên.

Sau khi giao dịch thành công một số xe thì N chủ động đặt vấn đề với anh K nếu đồng ý mua xe nào thì anh K sẽ chuyển tiền trước cho N để N trả cho chủ xe, sau đó N sẽ gửi xe lên B hoặc địa điểm theo thỏa thuận để anh K xem xe và bàn giao xe. Nếu chất lượng xe không đúng và anh K không đồng ý mua thì N sẽ có trách nhiệm trả lại tiền cho anh K. Do anh K và N đã giao dịch, mua bán thành công một số xe nên anh K tin tưởng và đồng ý theo đề nghị trên của N. Tuy nhiên, sau đó ngoài các giao dịch mua bán xe thành công thì có 03 giao dịch N nhận tiền nhưng bàn giao xe không đúng chất lượng sau đó không hoàn trả lại tiền hoặc nhận tiền nhưng không bàn giao xe cho anh K. Cụ thể:

- Xe thứ nhất: Ngày 04/02/2023, anh K có chuyển số tiền 416.000.000đồng vào tài khoản VIB số 961929866 của N để mua xe chiếc xe TOYOTA VIOS biển kiểm soát 19A-463.94. N đã sử dụng số tiền 398.000.000đồng để mua chiếc xe này, nhưng sau đó anh K phát hiện xe bị lỗi nên không mua thì N đã xin anh K cho N bán xe để trả lại tiền anh K. Đến ngày 10/6/2023 N đã bán xe trên được số tiền là 285.000.000đồng. Tiền thu được thì N xin anh K cho N dùng kinh doanh để bù vào phần bị thua lỗ nhưng sau đó N đã sử dụng chi tiêu cá nhân số tiền 139.643.600 đồng, số tiền 145.356.400 đồng còn lại N chuyển vào tài khoản VCB số 0141000812426 của N rồi nạp tiền vào tài khoản có tên kendyhl866 do N tạo trên trang web đánh bạc trực tuyến vn.vc3777k.net (KUBET) để đánh bạc và bị thua hết tiền.

- Xe thứ hai: Ngày 04/8/2023, anh K chuyển khoản số tiền 355.000.000 đồng vào tài khoản VIB số 961929866 của N để mua xe HUYUNDAI ACCENT, biển kiểm soát 60A-95308. Sau đó N đã chuyển khoản đặt cọc số tiền 10.000.000 đồng để đặt cọc mua xe từ anh Đậu Đức Châu, sinh năm 1994, trú tại Ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cù, tỉnh Trà Vinh. Số tiền còn lại N chuyển vào tài khoản Ngân hàng VCB số 0141000812426 của N 342.000.000đồng rồi tiếp tục chuyển số tiền 332.000.000 đồng để nạp tiền vào tài khoản kendyhl866 đánh bạc tại trang vn.vc3777k.net và thua hết. Đến ngày 08/08/2023, do anh Châu không giao được xe nên đã chuyển khoản trả lại cho N số tiền 10.000.000 đồng. Khi không có xe để giao cho anh K và đã dùng tiền đánh bạc hết, bị anh K đòi thì N nói dối rằng N chuyển hết tiền cho người bán xe và chưa lấy lại được.

- Xe thứ 3: Ngày 17/10/2023, anh K chuyển vào tài khoản Ngân hàng VIB số 961929866 của N để mua xe Kia Morning, biển kiểm soát 14A-231.23 với số tiền là 232.000.000 đồng, N đã sử dụng số tiền 218.000.000 đồng để mua xe. Ngày 18/10/2023, N đã bán xe cho người khác và thu về số tiền 239.000.000 đồng. Trước khi bán xe, N có thông báo cho anh K và thỏa thuận với anh K bán xe trên để thu tiền về cho anh K và chia đôi lợi nhuận. Nhưng sau khi nhận tiền bán xe, N không chuyển trả anh K mà sử dụng chi tiêu cá nhân và chuyển qua tài

khoản Ngân hàng VCB số 0141000812426 của N số tiền 229.300.000 đồng và sử dụng nạp tiền vào tài khoản kendyhl866 để đánh bạc tại trang vn.vc3777k.net (Kubet) bị thua hết, không có tiền trả anh K. (BL 32-34, 44-48; 130-131; 201-219).

Ngoài ra, N còn vay anh K số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 20/9/2023, khi vay N không nói mục đích vay, không có hành vi gian dối và không hẹn thời gian trả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác định là giao dịch dân sự là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: N đã bồi thường cho anh K số tiền 50.000.000 đồng, anh K yêu cầu N bồi thường tiếp số tiền 963.000.000 đồng.

2. Hành vi đánh bạc trong các ngày 16, 17, 21/4/2024:

Quá trình điều tra xác định, từ năm 2022 N tiến hành đánh bạc trên trang web vn.vc3777k.net (KUBET) bằng tài khoản đăng nhập là **kendyhl866**, và các nội dung chuyển khoản ghi “kendyhl866” trên sao kê tài khoản Ngân hàng VCB của N đều là nạp tiền để đánh bạc tại đây. (BL 159-166).

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy cập trang web vn.vc3777k.net (KUBET) và đăng nhập tài khoản đánh bạc nêu trên của N, xác định trang web vn.vc3777k.net là trang web về cá độ, đánh bạc trực tuyến. Tài khoản của N thể hiện đang ở hạng Bạch Kim (là thứ hạng trò chơi), số dư trong tài khoản là 77\$. Truy cập Website tại trò chơi xóc đĩa thấy đây là trò chơi cá cược đánh bạc trực tuyến, trên màn hình máy tính hiện hình ảnh 1 người làm nhiệm vụ xóc cái, có các ô kết quả để người chơi lựa chọn đặt cược theo tỷ lệ do “nhà cái” quy định, hiển thị số tiền đang được đặt cược tại các ô kết quả. Tại đây người chơi đánh bạc với những người chơi khác và “nhà cái” bằng cách đặt tiền vào các ô trên màn hình và chờ kết quả. Để đánh bạc thì con bạc phải nạp tiền qua tài khoản ngân hàng để đổi lấy điểm chơi ký hiệu “\$” với tỷ lệ 1\$=1.000 đồng tiền Việt Nam. (BL 180-191; 201-219).

Tỷ lệ thắng thua theo quy định của web, tại trò chơi “Xóc đĩa” như sau: Trường hợp người chơi đặt cược 100\$ (tương đương 100.000 đồng), nếu thua sẽ mất hết số điểm trên, nếu thắng thì hệ thống chi trả người chơi 196 điểm (tương đương 196.000 đồng) và thu 4\$ (tương đương 4.000 đồng) tiền phí (tức 4%).

Đối với trang web: vn.vc3777k.net (Kubet), ngày 03/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã có Công văn số 1953/CV-CSHS gửi Cục Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử - Bộ Thông tin và Truyền thông để xác minh. Ngày 08/5/2024, Cục Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử - Bộ Thông tin và Truyền thông có Công văn phúc đáp số 1161/PYYT&TTĐT xác định: Trang web trên không được cấp phép hoạt động tại Việt Nam. Kiểm tra lịch sử đặt cược tại trò chơi Kucasino xác định hành vi đánh bạc của Hà Mạnh N như sau:

- Ngày 16/4/2024 N đặt cược tổng số tiền 26.585.000 đồng để đánh bạc tại trò chơi xóc đĩa. Tiền được hệ thống hoàn lại là 176.670 đồng. Số tiền thắng

được là 3.051.760 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc trong ngày là 29.636.760 đồng.

- Ngày 17/4/2024, N đặt cược đánh bạc số tiền 51.600.000 đồng tại trò chơi xóc đĩa, tiền được hệ thống hoàn lại là 337.600 đồng, tiền thắng cược là 4.898.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc trong ngày là 56.498.000 đồng.

- Ngày 21/4/2024, N đặt cược đánh bạc tổng số 70.543 điểm (tương đương 70.543.000 đồng) tại trò chơi xóc đĩa. Tiền được hệ thống hoàn trả là 493.460 đồng. Tiền thắng cược trong ngày là 4.083.520 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc trong ngày là 74.626.520 đồng. (BL 324-523).

Ngoài việc đánh bạc vào các ngày 16/4/2024; 17/4/2024 và 21/4/2024 như đã nêu, thì N còn nạp tiền để đánh bạc trên trang Kubet vào nhiều ngày khác, tuy nhiên do không truy xuất được lịch sử đánh bạc vì hệ thống trang web chỉ lưu lịch sử đánh bạc trong 14 ngày nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với N về hành vi đánh bạc những ngày khác.

Tại cơ quan điều tra, N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của N phù hợp với tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Ngày 25/4/2024, N giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng lắp sim số 032.990.6666 là điện thoại N sử dụng truy cập vào trang Kubet để đánh bạc.

Vật chứng vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bảo quản theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS- P2 ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B (nay là B) đã truy tố bị cáo Hà Mạnh N ra trước Toà án nhân dân tỉnh B (nay B) để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Mạnh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đến nay bị cáo đã khắc phục được cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, do điều kiện bị cáo bị tạm giam nên bị cáo chưa khắc phục được hết cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại anh Phạm Hồng K có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: giữ nguyên lời khai như đã trình bày tại Cơ quan điều tra. Đề nghị bị cáo có nghĩa vụ trả đủ cho bị hại số tiền 963.000.000 đồng còn lại.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Hà Mạnh N từ 13 (Mười ba) năm đến 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Hà Mạnh N từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hà Mạnh N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 17 (Mười bảy) năm đến 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 05/8/2024.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hà Mạnh N phải trả cho bị hại anh Phạm Hồng K số tiền 963.000.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, số IMEI: 356725086852169 được niêm phong trong phong bì thư dán kín. Trả lại bị cáo: 01 điện thoại Iphone 11 Pro màu xám- đen, số IMEI: 353837105923203 được niêm phong trong phong bì thư dán kín.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Mạnh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 40.890.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét bối cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do bị cáo nợ nần và có hành vi đánh bạc dẫn đến không trả được tiền cho anh K, bị cáo không có mục đích chiếm đoạt tiền của bị hại từ đầu. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội được tặng huân huy chương, bồi thường được một phần thiệt hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình; về tình tiết tăng nặng thì đề nghị không áp dụng tối đa. Hành vi của bị cáo là gián đoạn, không liên tục. Đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đề nghị

áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 14 năm tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày tranh luận: đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, không nhất trí với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo xét xử bị cáo mức án từ 12 năm đến 14 năm tù, về đề nghị của Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thấy là thấp. Trong tổng số tiền anh hơn 1 tỷ anh K chuyển cho N, N sử dụng vào việc đánh bạc ngày từ ngày 04/02/2023 N đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của anh K, hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của N có ngay từ đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với trình bày của người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp tranh luận: hành vi của bị cáo là lạm dụng tín nhiệm đoạt tài sản chứ không phải là tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo và bị hại thường xuyên có việc mua bán xe. Sau khi nhận tiền của anh K, bị cáo có việc mua xe để bán cho anh K và nhiều lần giao dịch thành công; bị cáo nhận tiền của bị hại mục đích để mua xe ô tô bán lại cho anh K, nhưng sau khi nhận tiền vì ham mê cờ bạc nên đã sử dụng tiền để đánh bạc dẫn đến không trả tiền và không giao xe cho anh K như cam kết, mục đích chiếm đoạt tiền của bị cáo để đánh bạc phát sinh sau khi bị cáo nhận tiền của anh K. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 13 năm đến 13 năm 6 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị hình phạt của các Luật sư là chưa phù hợp. Đối với tội đánh bạc cũng tương tự như vậy, mức đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là không có căn cứ pháp luật do bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng điều luật này.

Các luật sư đều nhất trí với tội danh đã truy tố và giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại là anh Phạm Hồng K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này, Tòa án đã tiến hành các biện pháp tổng đạt hợp lệ, việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Xét hành vi của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

[4]. Từ tháng 02/2023 đến hết năm 2023, Hà Mạnh N nhiều lần tham gia đánh bạc tại Website: vn.vc3777k.net (KUBET). Do đánh bạc bị thua lỗ, nên N sử dụng mối quan hệ mua bán xe ô tô với anh Phạm Hồng K để anh K chuyển tiền cho N mua xe bán lại cho anh K. Sau khi có tiền anh K chuyển, thì N sử dụng tiền đánh bạc trên trang Kubet dẫn đến thua hết tiền, không có khả năng trả nợ cho anh K. Tổng số tiền mà N đã chiếm đoạt của anh K là 1.003.000.000 đồng (Một tỷ không trăm linh ba triệu đồng).

[5]. Trong các ngày 16/4/2024, 17/4/2024 và ngày 21/4/2024, Hà Mạnh N có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa trực tuyến (online) trên trang Kubet với số tiền đánh bạc như sau: Ngày 16/4/2024 đánh bạc với số tiền 29.636.760 đồng; ngày 17/4/2024 đánh bạc với số tiền 56.498.000 đồng và ngày 21/4/2024 đánh bạc với số tiền 74.626.520 đồng.

[6]. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[8]. Đối với hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”: Bị cáo đã lợi dụng lòng tin và mối quan hệ quen biết với anh Phạm Hồng K để anh K chuyển tiền cho bị cáo mua xe bán lại cho anh K. Sau khi có tiền anh K chuyển, bị cáo đã sử dụng số tiền này để đánh bạc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên. Do vậy, phải có mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[9]. Đối với hành vi “Đánh bạc”: Bị cáo đã sử dụng số tiền chiếm đoạt được từ bị hại anh Phạm Hồng K để đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa trực tuyến (online) trên trang Kubet với số tiền đánh bạc lần lượt là 29.636.760 đồng, 56.498.000 đồng và 74.626.520 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tệ nạn cờ bạc có thể làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, đây cũng là nguyên nhân khiến bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền rất lớn của bị hại. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[10]. Về nhân thân: Bị cáo Hà Mạnh N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[11]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với cả 2 tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc”.

[12]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn, ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Do bị cáo không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, nên HĐXX không xem xét áp dụng cho bị cáo như tranh luận của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[13]. Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[14]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo cho cả 2 tội.

[15]. Về trách nhiệm dân sự và khắc phục hậu quả: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hà Mạnh N phải trả cho bị hại anh Phạm Hồng K số tiền 1.003.000.000 đồng (Một tỷ không trăm linh ba triệu đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Xác nhận bị cáo Hà Mạnh N đã bồi thường cho anh K số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), bị cáo N còn phải bồi thường cho anh K tiếp số tiền còn lại là 963.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi ba triệu đồng).

[16]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, số IMEI: 356725086852169 được niêm phong trong phong bì thư dán kín là công cụ phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone 11 Pro màu xám-đen, số IMEI: 353837105923203 được niêm phong trong phong bì thư dán kín không sử dụng vào mục đích phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[17]. Đối với số tiền 10.000.000đồng bị cáo N còn vay anh K vào ngày 20/9/2023, khi vay N không nói mục đích vay, không có hành vi gian dối và không hẹn thời gian trả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh B) xác định là giao dịch dân sự là có căn cứ.

[18]. Ngoài việc đánh bạc vào các ngày 16/4/2024; 17/4/2024 và 21/4/2024, thì bị cáo N còn nạp tiền để đánh bạc trên trang Kubet vào nhiều ngày khác, tuy nhiên do không truy xuất được lịch sử đánh bạc vì hệ thống trang web chỉ lưu lịch sử đánh bạc trong 14 ngày nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với N về hành vi đánh bạc những ngày khác.

[19]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Mạnh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 963.000.000 đồng phải bồi thường cho bị hại. Cụ thể: 36.000.000 đồng + (3% x 163.000.000đồng) = 40.890.000đồng.

[20]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Hà Mạnh N.

Xử phạt: Bị cáo Hà Mạnh N **13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hà Mạnh N.

Xử phạt: Bị cáo Hà Mạnh N **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hà Mạnh N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **17 (Mười bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 05/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hà Mạnh N phải trả cho bị hại anh Phạm Hồng K số tiền 1.003.000.000 đồng (Một tỷ không trăm linh ba triệu đồng). Xác nhận bị cáo Hà Mạnh N đã bồi thường cho anh K số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), bị cáo N còn phải bồi thường cho anh K số tiền còn lại là 963.000.000 đồng (Chín trăm sáu ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, số IMEI: 356725086852169 được niêm phong trong phong bì thư dán kín;

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại Iphone 11 Pro màu xám- đen, số IMEI: 353837105923203 được niêm phong trong phong bì thư dán kín, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Mạnh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 40.890.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Công thông tin điện tử của TANDTC;
- Viện phúc thẩm 1 - VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh B;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh B;
- Trại tạm giam số 02 - CA tỉnh B;
- Phòng HSNV- CA tỉnh B;
- Thi hành án dân sự tỉnh B;
- Bị cáo; người bào chữa; đương sự;
- Lưu HS,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị H